CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG, L=Quận 7, ST=HỒ CHÍ MINH, UID=MST:0102954384
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.11.06 08:18:34 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

Phu Hung FUND MANAGEMENT

Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
(Ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

1.	**Tên Công ty quản lý quỹ:** *Fund Management Company:*	**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG** *PHU HUNG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY*
2.	**Tên Ngân hàng giám sát:** *Supervising bank:*	**Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**
3.	**Tên Quỹ:** *Fund name:*	**Quỹ ETF PHFM VNSHINE** *PHFM VNSHINE ETF*
4.	**Mã chứng khoán:** *Securities code:*	**FUEPHVNS**
5	**Kỳ báo cáo:** *Reporting Period:*	**Từ 30/10/2026 đến 05/11/2026** *From 30-Oct-2026 to 05-Nov-2026*
6.	**Ngày lập báo cáo:** *Reporting Date:*	**06-11-26** *6-Nov-2026*

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần/Weekly report on change of net asset value

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 05/11/2026	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 29/10/2026
I	**Giá trị tài sản ròng (NAV)**		
1	**Giá trị tài sản ròng đầu kỳ**		
1.1	*của quỹ/per Fund*	259,239,052,495	266,604,501,796
1.2	*của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate*	912,813,565	938,748,245
1.3	*của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate*	9,128.13	9,387.48
2	**Giá trị tài sản ròng cuối kỳ**		
2.1	*của quỹ/per Fund*	256,241,589,616	259,239,052,495
2.2	*của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate*	902,259,118	912,813,565
2.3	*của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate*	9,022.59	9,128.13
3	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó:**		
3.1	*Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ*	(2,997,462,879)	(7,365,449,301)
3.2	*Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ*	-	-
3.2.1	*Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ*		-
3.2.2	*Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ*	-	-
4	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước**	(105.54)	(259)
5	**Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất**		
5.1	*Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)*	266,676,225,784	266,676,225,784
5.2	*Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)*	248,238,460,014	248,721,745,556
II	**Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một**		
1	**Giá trị đầu kỳ**	9,130	9,360
2	**Giá trị cuối kỳ**	9,030	9,130
3	**Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước**	(100)	(230)
4	**Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một**		
4.1	*Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)*	7.41	1.87
4.2	*Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/Relative difference (discount*	0.08%	0.02%
5	**Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất**		
5.1	*Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)*	10,030	10,030
5.2	*Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)*	8,760	9,130

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
TP.HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

S.G.P: 23 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng
Lu, Hui-Hung
Tổng Giám đốc